

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 844/TTr-TNMT ngày 21/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II” (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Phương Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Thôn Tây, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 1191/QĐ-TNMT ngày 20/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Yên Dũng, UBND xã Cảnh Thụy, Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Phương Nam và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “CỬA HÀNG KINH DOANH XĂNG DẦU LOẠI II”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II.
- Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Tây, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Phương Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận Thôn Tây, xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II trên khu đất có diện tích khoảng 1.960 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: nhà trụ bơm bán hàng; nhà bán hàng; nhà văn phòng; nhà vệ sinh + nhà chứa rác thải; khuôn viên cây xanh và đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp nước; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải và bể lắng nước thải.
- Hoạt động của dự án đầu tư:
 - + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
 - + Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 1.960 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 1.960 m² đất, toàn bộ là đất trồng lúa 2 vụ (LUC).
- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do chiếm dụng đất kênh mương thủy lợi, tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục

bộ; Tác động tới giao thông của khu vực và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu;...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công xây dựng:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau: Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang thăm thực vật, quá trình vận chuyển đồ thải; Bụi từ hoạt động đào, đắp san gạt nền; Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu san nền; nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; Bụi, khí thải từ hoạt động từ các máy móc thi công trên công trường; Bụi sinh ra do quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...); Bụi, khí thải từ quá trình hàn và quá trình sơn các công trình.

+ Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực; Nước thải thi công: rửa thiết bị, dụng cụ thi công xây dựng; Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường.

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ việc sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường; Chất thải từ hoạt động phát quang thăm thực vật, đất nạo vét hữu cơ; Chất thải rắn trong xây dựng; Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công xây dựng và từ hoạt động rà phá bom mìn của Dự án.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động do chiếm dụng đất, tác động đến hệ thống giao thông khu vực,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công dự án; Sự cố về tai nạn giao thông; Sự cố cháy nổ, chập điện; Rủi ro, sự cố do thiên tai, nguy cơ sạt lở mái taluy và lún nứt các công trình lân cận; Sự cố sạt lở, sụt lún trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật; Sự cố an toàn thực phẩm; Sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Môi trường không khí:

+ Khí thải phát sinh do xăng dầu bay hơi;

+ Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông;

+ Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ;

+ Mùi hôi phát sinh từ nhà chứa rác thải, bể lắng nước thải.

- Môi trường nước:

+ Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên

+ Nước mưa chảy tràn

- Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên.

+ Chất thải từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình, khuôn viên.

+ Chất thải nguy hại phát sinh gồm:

++ Giẻ lau dính xăng, dầu từ quá trình bảo trì bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật như máy bơm xăng, dầu; máy bơm cấp thoát nước;...

++ Bóng đèn huỳnh quang, bình xịt phòng các loại; Mực in, hộp mực in, mực quá hạn sử dụng và các loại chất thải khác phát sinh.

++ Cát thay từ bể thu gom váng dầu.

- Sự cố tràn xăng, dầu; Sự cố đổ vỡ hệ thống đường ống dẫn xăng dầu trong quá trình nhập hàng, sự cố đổ vỡ bồn chứa xăng; Sự cố tai nạn giao thông; Sự cố cháy, nổ, phòng cháy chữa cháy; Sự cố do thiên tai; Sự cố vỡ đường ống cấp nước của dự án; Sự cố lây bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh; Sự cố bể lắng nước thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 1,4 m³/ngày đêm; Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công bao gồm từ hoạt động thi công và từ quá trình vệ sinh các dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công cơ giới phục vụ xây dựng... phát sinh khoảng 1,59 m³/ngày; thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, TSS...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi từ hoạt động đào, đắp san gạt nền; Bụi sinh ra do quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...). Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật, quá trình vận chuyển đổ thải; Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu san nền; nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; Bụi, khí thải từ hoạt động từ các máy móc thi công trên công trường; Bụi, khí thải thải từ quá trình hàn, sơn các công trình có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO₂, ...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 7 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Lượng sinh khối không tận dụng được bao gồm thành phần hữu cơ như: gốc, rễ hoa màu, cây bụi... phát sinh khoảng 0,59 tấn (trọng lượng tươi).

+ Chất thải rắn từ quá trình đào các rãnh thoát nước, đào móng các công trình phát sinh khoảng 0,2 tấn. Thành phần chủ yếu gồm bùn, đất, đá.... Được thu gom và tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng hoặc để lấp móng các công trình trong phạm vi xây dựng.

+ Lượng đất xử lý nền và nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 392 m³ tương đương 470,4 tấn được tận dụng san lấp cho các khu vực trồng cây xanh trong diện tích dự án.

+ Chất thải xây dựng dư thừa phát sinh sử dụng nguyên vật liệu thi công xây dựng khoảng 0,016 tấn/ngày, bao gồm vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ nẹp, gạch đá, xi măng thải,...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công phát sinh như: Bóng đèn huỳnh quang cháy hỏng, giẻ lau có dính dầu mỡ khi sửa chữa máy móc thiết bị vận tải (do hư hỏng đột xuất tại công trường), vỏ thùng can đựng dầu mỡ thải,... phát sinh khoảng 29,5 kg/6 tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động san gạt mặt bằng; hoạt động của các phương tiện, máy móc thiết bị thi công các hạng mục công trình dự án, từ hoạt động sinh hoạt tại các khu tập trung công nhân. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến đa dạng sinh học; Tác động của việc chiếm dụng đất nông nghiệp; Tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp đến thu nhập của người dân; Tác động do chiếm dụng đất kênh mương thủy lợi, tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục bộ; Tác động tới giao thông của khu vực và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu; Tác động do nhiệt; Tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội;...

- Tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công dự án; Sự cố về tai nạn giao thông; Sự cố cháy nổ, chập điện; Rủi ro, sự cố do thiên tai, nguy cơ sạt lở mái taluy và lún nứt các công trình lân cận; Sự cố sạt lở, sụt lún trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật; Sự cố an toàn thực phẩm; Sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên

khoảng 2 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, Amoni, tổng Coliforms...

+ Nước mưa chảy tràn:

++ Nước mưa chảy tràn không nhiễm xăng dầu: Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân đường, mái nhà của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, chất bẩn trên sân đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển xuống hệ thống thoát nước..

++ Nước mưa chảy tràn nhiễm xăng dầu: Trong quá trình bơm xăng dầu không tránh khỏi sự cố rơi, rớt xăng dầu từ thiết bị bơm xăng dầu ra ngoài (nền khu vực trụ bơm xăng dầu). Do đó khi có mưa qua khu vực công trình nhà trụ bơm xăng dầu thì nước mưa chảy tràn sẽ nhiễm thành phần xăng, dầu.

- Bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh do xăng dầu bay hơi: Hơi xăng, dầu có chứa các chất hydrocacbon như metan, etan, propan.

+ Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng như bụi TSP, khí NO₂, SO₂, CO,...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ với thông số ô nhiễm đặc trưng: CHF₃, CH₂F₂, C₄F₁₀,...

+ Mùi hôi từ bể lắng nước thải có thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm H₂S, Mercaptane, CO₂, CH₄... Trong đó H₂S và Mercaptane là các chất gây mùi hôi chính.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên khoảng 7 kg/ngày. Bùn thải phát sinh từ các bể tự hoại của các công trình khoảng 0,56 m³/năm. Bùn thải từ bể lắng nước thải khoảng 8,76 kg/năm.

- Chất thải từ hoạt động nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải toàn bộ dự án phát sinh khoảng 0,55 m³/6 tháng.

- Chặt cây, cành cây phòng mùa mưa bão, trồng cây thay thế sẽ phát sinh một khối lượng cành cây bị chặt bỏ ước tính khoảng 1 m³/năm (Sau 5 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão).

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án:

+ Giẻ lau dính xăng, dầu từ quá trình bảo trì bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật như máy bơm xăng, dầu; máy bơm cấp thoát nước;...

+ Bóng đèn huỳnh quang, bình xịt phòng các loại, pin hết công năng sử dụng; Mực in, hộp mực in, mực quá hạn sử dụng, pin thải, bao bì hóa chất tẩy rửa, bình xịt côn trùng và các loại chất thải khác phát sinh.

+ Cát thay từ bể thu gom váng dầu trung bình khoảng 4kg/tháng.

3.2.3. Tiếng ồn

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của các máy móc, thiết bị

như: Quạt gió, máy phát điện dự phòng, hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông,... Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội; Tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái
- Tác động gây ra bởi rủi ro, sự cố như: Sự cố tràn xăng, dầu; Sự cố đổ vỡ hệ thống đường ống dẫn xăng dầu trong quá trình nhập hàng, sự cố đổ vỡ bồn chứa xăng; Sự cố tai nạn giao thông; Sự cố cháy, nổ, phòng cháy chữa cháy; Sự cố do thiên tai; Sự cố vỡ đường ống cấp nước của dự án; Sự cố lây bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh; Sự cố bể lắng nước thải

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại các vị trí thích hợp trong công trường. Nhà vệ sinh được thiết kế và chế tạo theo cơ chế lắp ghép từ 6 bộ phận riêng bằng vật liệu tổng hợp: Nhựa - composit - inox với kích thước 940 x 1.700 x 2.950mm. Nhà vệ sinh di động được thiết kế với bể chứa chất thải dung tích 3m³ để lưu chứa chất thải và được đặt tại các vị trí cách xa nguồn nước sử dụng. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất 1 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy). Nước thải sinh hoạt không xả ra ngoài môi trường.

- Nước thải thi công

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

+ Yêu cầu nhà thầu thi công thu gọn và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc.

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Bố trí hố lắng chặn thể tích 5 m³ để thu gom lượng nước thải này. Nước thải từ hoạt động rửa xe được sử dụng tuần hoàn rửa xe và được tận dụng để đập bụi. Bùn thải chủ yếu là đất cát được thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển về bãi đổ thải theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn:

Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài. Trên các tuyến thoát nước mưa tạm thời, có hố lắng (kích thước 1mx1mx1,2m). Các tuyến thoát nước mưa, hố lắng này sẽ được nạo vét định kỳ (6 tháng/1 lần), đảm

bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí xe tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng cho dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học và công trường thi công. Tần suất tưới nước từ 2-4 lần/ngày, tăng tần suất tưới nước lên 3-4 lần/ngày khi thời tiết khô hanh, nắng nóng. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m² (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006). Ngoài ra thực hiện tưới nước đập bụi trên khu vực thi công với tần suất 2-4 lần/ngày.

- Đặt biển báo công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Bố trí nhân lực đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Bố trí máng lộn rửa xe, xe ô tô được rửa sạch bánh xe, gầm xe trước khi ra khỏi dự án.

- Không hoạt động vận chuyển vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông (6h30 - 7h30, 16h30p - 18h), không thi công vào giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực từ 12h đến 13h, và buổi tối từ 18h đến 6h sáng hôm sau.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 Lít để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày hoặc khi thùng chứa đầy.

- Chất thải rắn thông thường: Từ hoạt động phát quang thảm thực vật:

+ Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau.

+ Phần chất thải còn lại không tận dụng được (gốc, rễ, thân cây,...), tiến hành thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển về bãi đổ thải theo quy định.

+ Đất, bùn phát sinh từ quá trình đào các rãnh thoát nước, đào móng các công trình: Được thu gom và tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng hoặc để lấp móng các công trình trong phạm vi xây dựng.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho

các đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trống trong phạm vi khu vực dự án.

+ Đối với chất thải như cốp pha, ván khuôn,... được chủ dự án tận dụng tối đa cho hoạt động thi công xây dựng công trình và tận dụng cho các công trình khác.

+ Đối với chất thải khác không tận dụng được: Thu gom, vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án, tần suất vận chuyển, xử lý 1 tuần/lần.

Bãi đổ thải của dự án được bố trí tại Bãi rác thải xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, do UBND xã Cảnh Thụy quản lý (Biên bản xác định vị trí, cự ly đổ thải được kèm theo tại báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án).

+ Đất xử lý nền và nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 392 m³ được tận dụng toàn bộ lượng đất này để làm đất san nền tầng mặt cho các khu vực trồng cây xanh trong diện tích của dự án, không cần vận chuyển mang đi đổ thải. Chủ dự án cam kết không vận chuyển đất bóc, đất nạo vét ra ngoài phạm vi dự án.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 03 thùng phi có dung tích 200 lít để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 6m² trong khu vực công trường, nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép, có biển cảnh báo (Kho chứa chất thải nguy hại được bố trí cách xa khu lán trại của công nhân). Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 1 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Tắt nhưng máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5km/h.

- Gia cố nền công trình, cố định chân máy trước khi vận hành đối với các máy có độ rung lớn.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy

định có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Yêu cầu các chủ phương tiện chở vật liệu đúng tải trọng cho phép và tuân thủ luật giao thông, chạy đúng tốc độ cho phép nhằm hạn chế khả năng xảy ra tai nạn giao thông;

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý nhằm tránh các giờ cao điểm có khả năng ảnh hưởng đến giao thông chung (giờ đi làm việc, giờ tan làm, giờ đi học, tan trường...). Bố trí hợp lý thời gian, khoảng cách giữa các chuyến xe ra vào cách nhau hợp lý...

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

- + Hướng thoát nước: Khu vực dự án được thoát về 01 lưu vực chính với hướng thoát nước của dự án chủ yếu theo hướng Nam - Bắc và Tây - Đông.

- + Sơ đồ thoát nước thải: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại → hệ thống cống thoát nước thải (D300) → Bể lắng nước thải sinh hoạt chảy → theo đường ống thoát nước thải (D300, L=26m) → Nguồn tiếp nhận (Mương thoát nước phía Đông Bắc Dự án).

- + Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống cống thoát nước thải D300 để về Bể lắng nước thải sinh hoạt của dự án, 03 tháng/lần thực hiện bổ sung chế phẩm sinh học nâng cao hiệu quả xử lý nước thải, nước thải sau khi qua bể lắng nước thải sẽ theo đường ống thoát nước D300, L=26m, trước mắt sẽ thoát vào mương thoát nước hiện trạng phía Đông Bắc dự án, đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B.

Sau khi Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mới phía Đông thị trấn Neo, huyện Yên Dũng (tỷ lệ 1/500) được hình thành theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND huyện Yên Dũng nước thải của dự án sẽ được dẫn về khu xử lý nước thải phía Nam thị trấn Neo; dự án thuộc lô đất ký hiệu TM-02 trong đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới phía Đông, thị trấn Neo (nay là thị trấn Nham Biền).

- + Trên dọc tuyến ống thoát nước thải bố trí 02 hố ga thăm, khoảng cách giữa các hố ga là 20m-30m. Ống thoát nước thải sử dụng ống nhựa HDPE gân xoắn.

Độ dốc tuyến ống đảm bảo yêu cầu $\geq 1/D$.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn không nhiễm xăng, dầu:

++ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo phương án thoát nước riêng hoàn toàn. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

++ Lưu vực thoát nước mưa gồm 01 lưu vực (lưu vực phía Đông Bắc dự án).

++ Hướng thoát nước: thoát theo hướng từ Tây Nam – Đông Bắc (đầu khu vực dự án tiếp giáp ĐT299 về cuối dự án phía Đông Bắc).

++ Hệ thống thoát nước mưa của dự án: thoát theo hướng từ Tây Nam – Đông Bắc theo hệ thống hố ga thu nước mưa trên mặt đường và các khu nhà, thu gom toàn bộ nước mưa vào hệ thống ống tròn đường kính D400, L=129m. Toàn bộ nước mưa sau khi được thu gom vào hệ thống cống thoát nước D400 sẽ dẫn về hố ga phía Đông Bắc dự án (cao độ đáy hố 3.90m), sau đó qua cửa xả tạm thời thoát ra mương tiêu hiện trạng ở phía Đông Bắc dự án.

++ Định kỳ 6 tháng/lần bố trí nhân công thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực dự án.

+ Nước mưa chảy tràn nhiễm xăng, dầu: Đối với nước mưa chảy tràn nhiễm xăng, dầu tại khu vực bán hàng: thu gom bằng đường ống cống B400 về bể thu gom văng dầu. Bể có thể tích $2m^3$ (kích thước: BxLxH = 2x1x1) trước khi thoát vào hệ thống thoát nước mưa.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Khí thải phát sinh do xăng dầu bay hơi

+ Quá trình nạp xăng dầu từ xe vận chuyển được thực hiện là quá trình khép kín, sử dụng ống dẫn chuyên dụng và các van khoá an toàn theo đúng quy định.

+ Lắp đặt công nghệ hồi hơi xăng dầu cho Dự án nạp đẳng áp (khoảng trống chứa hơi của phương tiện giao và phương tiện nhận đều được đóng kín) đảm bảo hơi xăng dầu từ phương tiện nhận hồi trả hơi xăng dầu vào khoảng trống chứa hơi.

+ Khi sử dụng máy bơm để bơm chuyển vào các bể, Chủ dự án thiết kế lắp thêm đường ống công nghệ để nối thông khoảng trống chứa hơi.

+ Quá trình xuất xăng dầu cho các phương tiện giao thông tới dự án sử dụng đường ống dẫn chuyên dụng và van khoá tự động theo đúng tiêu chuẩn quy định.

+ Bể chứa được lắp đặt các thiết bị và phụ kiện cơ bản sau theo TCVN 4090:1985 Kho tàng, trạm và đường ống dẫn xăng dầu – Yêu cầu thiết kế và các yêu cầu kỹ thuật khác hiện hành như: Van thở kèm bình ngăn tia lửa, lỗ ánh sáng, lỗ thông áp (khi không lắp van thở), lỗ đo mức thủ công, lỗ lấy mẫu sản phẩm, cửa vào bể, ống xả nước đáy, ống đỡ thiết bị đo mức, tấm đo mức. Các chi tiết cầu thang, lan can lắp đặt cho bể chứa phải được bố trí thuận tiện, an toàn cho quá trình vận hành và lập mức chuẩn bể chứa.

+ Đường ống công nghệ sử dụng vật liệu không cháy và phù hợp với tính chất của loại sản phẩm xăng dầu vận chuyển. Đường kính, chiều dày của ống công nghệ phải được tính toán phù hợp với vận tốc, lưu lượng, áp lực bơm chuyển và môi trường làm việc.

+ Trang bị bảo hộ cho cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án, mỗi năm sẽ được phát 2 bộ quần áo bảo hộ lao động, khẩu trang hoạt tính, mũ, ủng, mặt nạ chống độc,... để đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

+ Tiến hành phun tưới nước làm ẩm mặt đường khu vực dự án vào những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất đá có thể theo gió phát tán vào không khí. Tần suất phun 3 lần/ngày trong những ngày thời tiết nắng nóng.

+ Tiến hành trồng cây xanh trong khu vực dự án, bố trí trồng các loại cây xanh và hoa ít rụng lá, dễ chăm sóc. Bố trí các loại cây như cây cọ dầu, cây hồng lộc, cây sao đen,... và các cây hoa, cây cỏ có độ che phủ đất tốt (cỏ lá lạc, hoa huyết dụ, hoa vạn xuân ...) nhằm tăng tính thẩm mỹ cho khu vực nhà máy đồng thời điều hoà không khí khu vực và giảm tiếng ồn.

+ Nhà chứa rác thải thường xuyên quét dọn, phun xịt chất diệt khuẩn, khử mùi tránh phát sinh mùi hôi thối ra môi trường.

+ Bể lắng nước thải định kỳ 1 năm/lần nạo vét bùn thải, bổ sung chế phẩm vi sinh. Đặc biệt trước mùa mưa bão chủ dự án sẽ tiến hành nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom thoát nước thải, thoát nước mưa và định kỳ phun khử trùng khu thoát nước trong dự án.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 3 thùng 50 lít/thùng dán nhãn quy định cụ thể (thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt dọc sân đường nội bộ của dự án.

+ Tại khu vực văn phòng làm việc, nhà vệ sinh bố trí 3 thùng kích thước 5-10 lít/thùng dán nhãn quy định cụ thể (thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) để phân loại tại nguồn.

+ Bố trí 03 thùng đựng rác thể tích 120 lít/thùng dán nhãn quy định cụ thể (thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt tại kho chứa chất thải sinh hoạt trong nhà chứa rác thải.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật. Định kỳ 1 ngày/lần hoặc khi thùng chứa đầy.

- Bùn cặn của Bể tự hoại định kỳ 1 năm/lần được thuê đơn vị có chức năng,

dịch vụ thông hút bồn cầu bề phốt đến hút sau đó đưa đi xử lý an toàn, hợp vệ sinh.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chủ dự án có trách nhiệm phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại, tuyên truyền cho cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án để thu gom chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành.

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 6,5m², có tường bao xung quanh, mái che bằng tôn, nền kho chứa được bê tông hóa, ngoài cửa kho chứa có biển cảnh báo nguy hại.

- Trong kho bố trí các thùng chứa riêng có nắp đậy, ngoài thùng chứa có dán nhãn chất thải. Số lượng thùng chứa: 3 thùng, thể tích 120 lít/thùng.

- Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Định kỳ 6 tháng/lần.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị máy móc vận hành dự án nếu phát hiện hư hỏng cần có biện pháp thay thế để đảm bảo quá trình vận hành tốt.

- Cây xanh trong khu vực dự án được bố trí phù hợp, xen kẽ giữa các khu nhà. Cây xanh có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng kế hoạch, các phương án ứng phó sự cố trong phạm vi hoạt động của kho xăng, dầu, tại nơi có khả năng xảy ra sự cố nhất, đặc biệt là khu vực bể chứa, khu vực trạm bơm, nhằm đối phó với những tình huống có thể xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra công nghệ, vận hành, máy móc thiết bị, nâng cao tính an toàn trong các hoạt động có khả năng gây sự cố tràn xăng, dầu.

- Thiết kế hệ thống đường ống xuất, nhập theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, có tính bền cao và chịu sự dao động nhiều lần của các phụ tải nhiệt độ và áp suất.

- Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống, định kỳ kiểm tra độ an toàn của hệ thống bồn chứa xăng dầu (Các thiết bị kỹ thuật sử dụng để xây dựng bồn chứa dầu đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 4530:2011 - Cửa hàng xăng dầu - Yêu cầu thiết kế).

- Bố trí máy bơm cấp nước tưới mát: Nguồn nước cấp cho nhu cầu PCCC được bơm trực tiếp nguồn nước cấp của dự án. Các họng chữa cháy, các lăng phun bọt di động được bố trí ở các vị trí thích hợp để chữa cháy phụ trợ cho hệ thống chữa cháy cố định cho các đám cháy nhỏ nằm trong khu vực đê bao, các bể chứa dầu, nhà bơm dầu, nhà xuất ô tô,...

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét tại các khu vực có khả năng bị sét đánh.

Thiết lập mạng tiếp đất an toàn, mạng tiếp đất của hệ thống thu sét gồm các dây chôn chìm trong đất được liên kết hàn với các cọc tiếp đất đóng sâu vào lòng đất, đảm bảo điện trở an toàn theo quy phạm.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực rò rỉ, xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc làm mới.

- Bể lắng nước thải cần định kỳ kiểm tra, bảo trì, thuê đơn vị chức năng hút cặn, xử lý theo quy định.

- Quy định trọng tải, vận tốc đối với các phương tiện tham gia giao thông trong khu vực nội bộ. Đảm bảo đủ cột đèn, độ sáng theo đúng quy hoạch và quy định hiện hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Trong giai đoạn xây dựng dự án

5.1.1. Môi trường không khí

- + Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm đầu hướng gió chủ đạo ngoài khu vực dự án; 01 vị trí tại điểm cuối hướng gió chủ đạo ngoài khu vực dự án;

- + Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO₂, NO₂, CO.

- + Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Những yêu cầu đối với Chủ dự án

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý trong quá trình hoạt động đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải

và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 844/TTr-TNMT ngày 21/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.